

	<p>Bài 3.</p>	<p>Một cửa hàng bán gạo đã bán được 2040kg gạo tẻ và một số gạo nếp bằng $\frac{1}{3}$ số gạo tẻ, thu được 8 500 000 đồng. Biết một kg gạo tẻ giá 2500 đồng. Tính giá một kg gạo nếp.</p>	<p style="text-align: right;">$X = 309$</p> <p>d) $38 - X > 35$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu $X = 0$ thì $38 - 0 = 38 > 35$ (Đ) - Nếu $X = 1$ thì $38 - 1 = 37 > 35$ (Đ) - Nếu $X = 2$ thì $38 - 2 = 36 > 35$ (Đ) - Nếu $X = 3$ thì $38 - 3 = 35$ (L) <p>Vậy $X = 0; 1; 2$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề bài. - Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS làm bảng nhóm. - Nhận xét. <p style="text-align: center;"><u>BG</u></p> <p>Cửa hàng bán được số kg gạo nếp là:</p> $2040 : 3 = 680 \text{ (kg)}$ <p>Số tiền bán gạo tẻ là:</p> $2500 \times 2040 = 5\,100\,000 \text{ (đồng)}$ <p>Số tiền bán gạo nếp là:</p> $8\,500\,000 - 5\,100\,000 = 3\,400\,000 \text{ (Đ)}$ <p>Giá tiền 1kg gạo nếp là:</p> $3\,400\,000 : 680 = 5000 \text{ (đồng)}$ <p style="text-align: right;">ĐS: 5000 đồng.</p>
<p>b. BT phát triển.</p> <p>Bài 4.</p>	<p>Khi nhân 254 với số có hai chữ số giống nhau, bạn Bình đã đặt các tích riêng thẳng cột như trong phép cộng nên tìm ra kết quả sai với tích đúng giảm đi 16 002 đơn vị. Hãy tìm số có hai chữ số đó.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài. - Phân tích đề bài. - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở. - Nhận xét. <p style="text-align: center;"><u>BG</u></p> <p>Gọi số có hai chữ số giống nhau là aa. Tích đúng là:</p> $254 \times aa = 254 \times (a \times 11)$ <p>Vì đặt các tích riêng thẳng cột nên tích sai là:</p> $254 \times a + 254 \times a = 254 \times (a \times 2)$ <p>Theo đb ta có:</p> $254 \times (a \times 11) - 254 \times (a \times 2) = 16002$ $254 \times (a \times 11 - a \times 2) = 16\,002$ $254 \times a \times 9 = 16\,002$	

5'	3. Hoạt động 3 <i>Củng cố - dặn dò.</i>	- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.	$a \times 9 = 16\ 002 : 254$ $a \times 9 = 63$ $a = 63 : 9$ $a = 7$ Vậy $aa = 77$.
----	---	--	---

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Giúp HS đọc hiểu và trả lời các câu hỏi trong bài Đánh tam cúc.
- * HS làm bài tập chính tả: Phân biệt *l/n*.

2. Kỹ năng:

- HS biết phân biệt để viết đúng các tiếng có âm đầu *l/n*.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ tư em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV giúp đỡ những em gặp khó khăn khi hoàn thành bài.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	2. Hoạt động 2. <u>BT củng cố.</u> <u>Bài 1.</u>	Luyện đọc: - Gọi 1 HS đọc bài thơ Đánh tam cúc. - Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ. - Hướng dẫn HS đọc từ khó, tiếng khó. - Gọi HS đọc lần 2. Tìm hiểu bài: Khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng: 1. Bé Giang chơi tam cúc với ai? 2. Những quân bài nào được	- 1 HS đọc toàn bài. - 8 HS đọc nối tiếp (lần 1). - HS đọc từ khó: <i>khoang, ngoao, dõ dành, liếm, răng nanh, lúc nào.</i> - 8 HS đọc lần 2. 1. Khoanh vào c. Với mèo khoang. 2. Khoanh vào a: Tướng ông,

5'	<p>Bài 2. Phân biệt <i>l/n</i></p> <p>3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.</p>	<p>nhắc tới trong bài thơ? 3. Vì sao tác giả miêu tả quân tướng ông “ Chân đi hài đỏ”? 4. Vì sao tác giả miêu tả quân ngựa (quân mã) “ Chân có bụi đường” ? 5. Vì sao tác giả miêu tả quân sĩ “ thuộc lòng văn chương”? 6. Vì sao tác giả linh cảm quân tướng bà “ tóc hiu hiu gió”? 7. Bài thơ nói với em điều gì?</p> <p>1. Gạch dưới từ viết sai rồi viết lại đúng chính tả.</p> <p>- <u>no</u> nắng, <u>nô</u> nê, <u>lo</u> ầm, <u>no</u> toan. - im lặng, <u>nặg</u> nê, <u>lặng</u> nhọc, nặng nề. 2. Điền tiếp 2 từ ngữ vào mỗi nhóm từ sau: a. Từ ngữ có chữ <i>lội</i>: lội nước,..... b. Từ ngữ có chữ <i>nội</i>: quê nội, c. Từ ngữ có chữ <i>nặng</i>: nặng nề,..... d. Từ ngữ có chữ <i>lặng</i>: lặng đọng,.....</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p>	<p>tướng bà, quân ngựa, quân sĩ. 3. Khoanh vào c: Vì trong bộ tam cúc, quân tướng ông được vẽ như vậy. 4. Khoanh vào c: Vì trong bộ tam cúc, quân ngựa được vẽ như vậy. 5. Khoanh vào c. 6. Khoanh vào c. 7. Khoanh vào a: Bé Giang yêu quý, coi con mèo như người bạn của mình.</p> <p>- Cả lớp làm vở, 2 HS làm bảng nhóm (mỗi HS một phần) - lo lắg, no nê, no ầm, lo toan - lặg lế. nặg nhọc</p> <p>a. lội sông, đường lội. b. bà nội, nội thất. c. trời nặg, nặg nóng. d. lặg nghe, lặg xuốg.</p>
----	---	--	---

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Củng cố về câu kể Ai làm gì? Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?
- * Củng cố về văn miêu tả đồ vật.

2. Kỹ năng:

- HS tìm đúng câu kể Ai làm gì? trong một đoạn văn.
- Biết điền đúng vị ngữ vào chỗ chấm để hoàn chỉnh câu kể Ai làm gì?
- Biết tìm đúng câu mở đoạn, kết đoạn trong một đoạn văn. Biết viết đoạn văn tả bao quát chiếc bút máy.

3. Thái độ:

- HS biết giữ gìn đồ dùng học tập.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ sáu em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV giúp đỡ những em gặp khó khăn khi hoàn thành bài.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	2. Hoạt động 2. <u>BT củng cố.</u> Bài 1.	<i>Tìm câu kể Ai làm gì? trong đoạn trích sau. Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong từng câu tìm được.</i>	- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó đọc kết quả. - Nhận xét. Đáp án: Tất cả các câu trong

	<p>Bài 2. Xác định CN – VN trong từng câu kể.</p> <p>Bài 3. Thêm vị ngữ vào chỗ chấm để hoàn chỉnh câu kể Ai làm gì?</p> <p>Bài 4. Tập làm văn.</p>	<p>Bàn tay mềm mại của Tấm rắc đều những hạt com quanh Bống. Tấm ngắm nhìn Bống. Tấm nhúng bàn tay xuống nước vuốt nhẹ hai bên lườn của cá. Cá đứng im trong tay chị Tấm. Tấm cúi sát mặt nước hơn như chỉ nói cho Bống nghe: Bống bống, bang bang..... Như hiểu được Tấm, Bống quẫy đuôi và lượn lờ ba vòng quanh Tấm.</p> <p>Dùng nét sổ thẳng (/) để tách CN – VN trong từng câu dưới đây:</p> <p>a) Em bé cười. b) Cô giáo đang giảng bài. c) Biết kiến đã kéo đến đông, cá chuối mẹ bèn lấy đà quẫy mạnh rồi nhảy tùm xuống nước. d) Đàn cá chuối con ùa lại tranh nhau đớp tới tấp.</p> <p>Viết tiếp vị ngữ vào chỗ trống:</p> <p>a. Tới tới, mẹ em..... b. Vào ngày nghỉ cuối tuần, bố em c. Giờ ra chơi, các bạn lớp em.....</p> <p>a) Em chọn những ý nào để viết đoạn văn tả bao quát chiếc bút máy?</p> <p>a. Thân bút xinh xắn, thon nhỏ về phía đuôi.</p>	<p>đoạn văn đều thuộc kiểu câu Ai làm gì? <u>Bàn tay mềm mại của Tấm/ rắc đều những hạt com quanh Bống. Tấm/ ngắm nhìn Bống. Tấm / nhúng bàn tay xuống nước vuốt nhẹ hai bên lườn của cá. Cá/ đứng im trong tay chị Tấm. Tấm / cúi sát mặt nước hơn như chỉ nói cho Bống nghe: Bống bống, bang bang.....</u> Như hiểu được Tấm, <u>Bống / quẫy đuôi và lượn lờ ba vòng quanh Tấm.</u></p> <p>- Cả lớp làm vở. - 4 HS lên bảng chữa bài. - Đáp án: a) Em bé / cười. b) Cô giáo / đang giảng bài. c) Biết kiến đã kéo đến đông, cá Chuối mẹ / bèn lấy đà quẫy mạnh rồi nhảy tùm xuống nước. d) Đàn cá chuối con / ùa lại tranh nhau đớp tới tấp.</p> <p>- Cả lớp làm vào vở, 1 em làm vào bảng nhóm. a. thường soạn bài. b. cho chúng em về quê ngoại. c. chơi đá cầu.</p> <p>a) HS trả lời miệng. Đáp án: a, b, c, d</p>
--	--	---	---